TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS -ST
Ngày: 10- 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phấn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: ông Đặng Xuân Tự - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn K, sinh ngày 09/4/1987; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 11, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Trọng K, sinh năm 1963, mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1964; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án: Ngày 13/02/2020 bị Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lương Văn S, sinh ngày 03/02/1974; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 09, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Lương Xuân T, sinh năm 1929, mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1930, đều đã chết. Vợ: Vũ Thị B, sinh năm 1980, có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/12/2010, bị Toà án nhân

dân huyện Xuân Trường xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/6/2018 bị Công an huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau gây thương tích. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023, đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Ngày 18/01/2023 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lương Xuân T, sinh ngày 17/11/1993; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 09, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày từ ngày 23/3/2023. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Lương Xuân L, sinh năm 1966, đã chết, mẹ đẻ: Mai Thị T, sinh năm 1967. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Ngày 18/01/2023 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh ngày 06/4/1986;

Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 09, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Văn L, sinh năm 1959, mẹ đẻ: Phạm Thị M, sinh năm 1961. Vợ: Vũ Thị T, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Ngày 18/01/2023 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh ngày 30/12/1983; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 09, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Thế T, sinh năm 1950, mẹ đẻ: Lê Thị K, sinh năm 1955, Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1985, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Ngày 18/01/2023 bị can được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 17/5/1985; Nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 09, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố đẻ: Nguyễn Thế C, sinh năm 1958, mẹ đẻ: Đặng Thị M, sinh năm 1961, Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988, có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 10/01/2023 chuyển tạm giam. Ngày 18/01/2023 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên

tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 31/12/2022, sau khi ăn liên hoan mừng nhà mới của Nguyễn Văn T ở xóm 9, xã X, huyện X thì Lương Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lương Xuân T, Nguyễn Văn C, Đỗ Văn K cùng rủ nhau đến nhà của anh Lương Xuân T và chị Mai Thị N hiện đang đi làm ăn xa nhờ Lương Văn S trông coi, quản lý để đánh bạc ăn tiền. Khi lên phòng ngủ tầng 2, cả nhóm thấy trên nền nhà có sẵn 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân mặt sau màu xanh. Cả nhóm ngồi xuống nền nhà và thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh liêng với cách thức chơi như sau: Góp tiền gà để ở giữa chiếu bạc số tiền 20.000 đồng/người/ván, tương đương 120.000 đồng/6 người/ván, mức tố cao nhất không quá 200.000 đồng/ván, bắt đầu ván bài, mỗi người chơi sẽ được chia 3 lá bài. Bài cao nhất là "Sáp" gồm ba lá bài giống nhau, sau đó đến Liêng gồm ba lá bài liên tiếp nhau, rồi đến "Ảnh" gồm ba lá bài đầu hình gồm các quân J, Q, hoặc K. Khi không có "Sáp", "Liêng", "Ảnh" thì tính điểm từ A, 2, 3,…9 tương đương từ 1 đến 9 điểm, 10, J, Q, K tương đương 0 điểm. Người có bài cao nhất sẽ thắng, được ăn 120.000 tiền gà và tiền cuả những người chơi thua tố ván đó đồng thời sẽ cầm cái, chia bài ở ván tiếp theo.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả nhóm bắt đầu chơi. S bỏ ra số tiền 1.200.000 đồng trong tổng số tiền 3.710.000 đồng mang theo, T bỏ ra số tiền 900.000 đồng, Q bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, trong tổng số tiền 1.450.000 đồng mang theo, T bỏ ra số tiền 700.000 đồng trong tổng số tiền 3.200.000 đồng mang theo, C bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng, K bỏ ra số tiền 650.000 đồng để cùng nhau đánh bạc. Đối với số tiền còn lại để trong người của S là 2.510.000 đồng, của T là 2.500.000 đồng, của Q là 450.000 đồng: S và T xác định nếu thua hết số tiền đã bỏ ra trước đó thì sẽ dùng toàn bộ số tiền này để chơi tiếp, còn Q xác định nếu thua hết số tiền đã bỏ ra trước đó thì sẽ không chơi nữa.

Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2023, khi S, T, Q, T, C, K đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng sau:

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mặt sau màu xanh.

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.150.000 đồng. Ngoài ra, Lương Văn S, Nguyễn Văn Q và Lương Văn T còn tự giác giao nộp số tiền cất giấu trong người như sau: S giao nộp 2.510.000 đồng, T giao nộp 2.500.000 đồng, Q giao nộp 450.000 đồng. Tổng số tiền là 11.610.000 đồng.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố Đỗ Văn K, Lương Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lương Xuân T, Nguyễn Văn C, về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố Đỗ Văn K, Lương Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lương Xuân T, Nguyễn Văn C phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn K từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn S từ 18 tháng đến 21 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 18 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 54 ngày Cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 35 (bị cáo Q và bị cáo C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn văn T, Lương Xuân T, Nguyễn văn Q, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu số tiền 11.160.000 đ sung Ngân sách Nhà nước. Trả lại bị cáo Q số tiền 450.000 đồng đã thu giữ. Tiêu hủy bộ bài các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với 6 bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Lương Văn S.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì thêm đối với quyết định truy tố và bản luận tội của Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Xuân Trường lập hồi 01 giờ 15 phút ngày 01/01/2023, lời khai người chứng kiến.

Hành vi của các bị cáo đã xâm hại tới trật tự công cộng gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung ngoài xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lương Xuân T, Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 vì bố đẻ là người có công; Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Đỗ Văn K ngày 13/02/2020 bị TAND huyện Xuân Trường xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp TS chưa được xóa án tính nên lần phạm tội này là tái phạm và bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Qua đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân mỗi bị cáo.

Xét thấy không cần phạt tiền bổ sung đối với cả 6 bị cáo và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lương Văn S.

[4]. Tang vật của vụ án: Số tiền 11.160.000 đồng là tài sản dùng đánh bạc sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là phương tiện phạm tội sẽ tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 450.000 đồng của Q không dùng cho mục đích đánh bạc sẽ trả lại cho bị cáo.

[5]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321 tuyên bố: Đỗ Văn K, Lương Văn S, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q, Lương Xuân T, Nguyễn Văn C phạm tội Đánh bạc;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn K 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Lương Văn S từ 18 tháng Cải tạo không giam giữ được trừ 18 ngày tạm giữ, tạm giam quy đổi thành 01 tháng 24 ngày Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Lương Văn S cho UBND xã X giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành Cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; Điều 35 (bị cáo Q và bị cáo C được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51) Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn văn T, Lương Xuân T, Nguyễn văn Q, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo 25. 000.000 đồng.

Miễn phạt tiền bổ sung đối với tất cả 6 bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ cho bị cáo Lương Văn S

2. Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu số tiền 11.160.000 đồng các bị cáo dùng đánh bạc và trả lại bị cáo Q 450.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo (Biên lai thu tiền số 0001827 ngày 27/3/2023 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường) để sung Ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy bộ tú gồm 52 quân bài có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 27/3/2023.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký0

Phạm Ngọc Quỳnh